

Số:

Kiên Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2022

V/v: Giải trình Báo cáo tài chính quý 4, năm 2021
so với cùng kỳ năm 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019,

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.

Tại điều 14, điểm 4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang xin giải trình về kết quả kinh doanh của báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất quý 4 và năm 2021, lợi nhuận biến động hơn 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2020:

Tóm tắt báo cáo tài chính riêng quý 4 và năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020

| STT | Diễn giải | Quý 4/2021 | Quý 4/2020 | Năm 2021 | Năm 2020 | Tỷ lệ (%) | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|-----------------|-----------------|------------------|-----------------|-----------|-----------|
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=(1-2)/2 | 6=(3-4)/4 |
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 598 237 862 811 | 318 275 237 094 | 1019 644 808 091 | 942 834 474 716 | 88% | 8% |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 28 992 055 553 | 3 959 355 588 | 43 563 302 232 | 5 008 043 532 | 632% | 770% |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 405 944 546 916 | 217 116 746 423 | 693 779 551 153 | 663 511 384 269 | 87% | 5% |
| 4 | Chi phí tài chính | 23 557 418 227 | 19 609 109 783 | 33 392 008 208 | 36 001 600 398 | 20% | -7% |
| 5 | Chi phí bán hàng | 7 675 113 262 | 3 693 848 631 | 13 318 410 528 | 11 279 767 259 | 108% | 18% |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 89 022 732 887 | 37 452 235 697 | 143 334 147 551 | 100 780 264 579 | 138% | 42% |
| 7 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 101 361 621 834 | 46 159 993 369 | 181 087 877 011 | 144 979 973 382 | 120% | 25% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 81 180 978 344 | 37 061 288 555 | 144 798 245 531 | 115 046 390 089 | 119% | 26% |



Tóm tắt báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 và năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020

| STT | Diễn giải | Quý 4/2021 | Quý 4/2020 | Năm 2021 | Năm 2020 | Tỷ lệ (%) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|-----------------|-----------------|------------------|------------------|-----------|-----------|
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=(1-2)/2 | 6=(3-4)/4 |
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 657 828 200 045 | 348 562 672 712 | 1113 171 513 715 | 1114 743 260 055 | 89% | 0% |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 45 032 521 891 | 6 134 971 424 | 53 696 044 385 | 5 678 135 015 | 634% | 846% |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 459 836 470 174 | 234 218 908 858 | 745 701 407 098 | 784 692 756 468 | 96% | -5% |
| 4 | Chi phí tài chính | 27 238 710 523 | 22 310 484 379 | 45 579 722 399 | 39 936 807 340 | 22% | 14% |
| 5 | Chi phí bán hàng | 9 991 929 050 | 6 986 673 922 | 22 187 422 465 | 21 035 269 073 | 43% | 5% |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 98 725 654 011 | 53 332 860 487 | 176 785 123 129 | 139 204 187 323 | 85% | 27% |
| 7 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 108 188 090 143 | 39 548 039 510 | 179 330 339 382 | 147 166 725 901 | 174% | 22% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 88 146 560 450 | 30 838 185 817 | 138 954 563 057 | 116 227 696 277 | 186% | 20% |

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2021: báo cáo riêng tăng 119%, báo cáo hợp nhất tăng 186% so với quý 4 cùng kỳ năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế năm 2021: báo cáo riêng tăng 26%, báo cáo hợp nhất tăng 20% so với cùng kỳ năm 2020

Nguyên nhân chủ yếu sau:

9 tháng đầu năm 2021, do tình hình dịch bệnh kéo dài, TP Rạch Giá thực hiện giãn cách theo quy định. Công trình thi công của Công ty chủ yếu trên địa bàn TP Rạch Giá nhiều công trình bị chậm tiến độ giao nhà theo kế hoạch 9 tháng đầu năm 2021.

Quý 4 Công ty đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thiện các hạng mục công trình, đủ điều kiện giao nhà và ra doanh thu các tháng cuối năm,.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh quý 4 và năm 2021 so với cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng KG xin giải trình Ủy Ban chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán được biết.

Trân trọng.

Nội nhận :

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở GDCK-TP.HCM
- Lưu: Văn phòng, PKT-TV

CTY CP TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XDKG

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Như Phượng